TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 170/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2017
"V/v tranh chấp hôn nhân và chia tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Min.
Các Hội thẩm nhân dân:
1-Bà Trần Thị Thúy Nga.
2-Bà Trần Thị Minh Yến.
***-Thư ký phiên tòa*:** ông Trần Ngọc Luông- thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

Ngày 18/8/2017, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và chia tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2017 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985, địa chỉ thôn TV, xã BP, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

2-Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1976, địa chỉ thôn TS, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Nguyễn Thị Y và ông Trần Văn M tự nguyện kết hôn và đăng ký tại UBND xã D H năm 2016. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau. Từ đầu năm 2017 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung. Chị Y thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn anh M.

Vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: Sau khi cưới, vợ chồng có 30 triệu đồng và đã đầu tư mở cửa hàng bán quần áo. Do làm ăn thua lỗ nên đã chuyển nhượng quán được 20 triệu đồng. Chị Y quản lý 10 triệu đồng, đã chi tiêu hết 7 triệu đồng, hiện còn quản lý 3

triệu đồng. Anh M quản lý 10 triệu đồng, đã trả nợ cho ngân hàng 3 triệu đồng, còn lại anh M chi tiêu hết 7 triệu. Chị Y đồng ý thối trả cho anh M 1.500.000đ.

Ý kiến của bị đơn:

Anh Trần Văn M thống nhất với ý kiến của chị Y về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh M thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp và từ đầu năm 2017 đến nay chị Y đã vào TP Hồ Chí Minh sinh sống nên vợ chồng không còn sống chung. Anh M cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng không con chung.

Tài sản chung: Sau khi tổ chức đám cưới, vợ chồng có 30 triệu đồng và đã đầu tư mở cửa hàng bán quần áo. Thời gian sau đã chuyển nhượng cửa hàng cho người khác được 20 triệu đồng; anh Một quản lý 5 triệu đồng và đưa cho chị Y 3 triệu để trả nợ ngân hàng; số tiền còn lại chị Y quản lý. Anh M yêu cầu chia số tài sản chung còn lại.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:

-Bản chính giấy đăng ký kết hôn.

-Bản sao giấy CMND, sổ đăng ký hộc khẩu.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:

-Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:

-Về hôn nhân, hai bên không thống nhất việc ly hôn

-Về tài sản chung, hai bên không thống nhất số tài sản chung của vợ chồng.

Ý kiến chị Y: Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn sống chung từ đầu năm 2017 đến nay nên yêu cầu được ly hôn. Về tài sản chung, khi chuyển nhượng quán vợ chồng đã tự chia và đã chi tiêu hết. Hiện nay chị Y chỉ quản lý 3 triệu đồng nên đồng ý thối trả cho anh M 1.500.000đ.

Ý kiến anh Một: Anh M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không còn sống chung. Nhưng cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên nên không đồng ý ly hôn. Tài sản chung, hiện số tài sản chung còn lại là 20 triệu đồng, đã trả nợ ngân hàng 3 triệu đồng; anh M quản lý và sử dụng 5 triệu đồng; chị Y quản lý và sử dụng 12 triệu nên yêu cầu chị Y phải thối trả 3,5 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Văn M tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký tại UBND xã DH nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong các phiên hòa giải, vợ chồng đều thừa nhận trong thời gian chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp; từ đầu năm 2017 đến nay vợ chồng không còn sống chung. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh M và chị Y xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không yêu thương, tôn

trọng và hiện nay không còn sống chung với nhau; cả hai đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Y việc ly hôn anh M.

2.Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.

3.Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất có tài sản chung là 20 triệu đồng từ nguồn chuyển nhượng cửa hàng bán quần áo. Vợ chồng chỉ còn tranh chấp số tiền mỗi bên đang quản lý trong số 20 triệu đồng nêu trên.

Xét ý kiến của các bên về việc quản lý, sử dụng tài sản chung thấy: Hai bên thống nhất số tiền chuyển nhượng cửa hàng dùng để trả nợ Ngân hàng 3 triệu đồng, còn lại là 17 triệu đồng. Số tiền này anh M cho rằng chị Y đang quản lý 12 triệu đồng, anh M chỉ quản lý 5 triệu đồng. Chị Y không thống nhất và cho rằng chị chỉ quản lý 10 triệu và đã chi tiêu hết 7 triệu, còn lại 3 triệu. Anh M không có chứng cứ để chứng minh việc chị Y quản lý 12 triệu đồng. Vì vậy ý kiến của chị Y về việc trong 17 triệu đồng là tài sản chung, anh M sử dụng 7 triệu đồng, chị Y sử dụng 7 triệu đồng, còn lại 3 triệu đồng nên chị đồng ý thối trả cho anh M 1.500.000đ là có căn cứ.

4.Về án phí: Chị Trần Thị Y phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về nhận tài sản chung; anh Trần Văn M phải chịu án phí về nhận tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", tuyên xử:

1-Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn anh Trần Văn M.

2-Về tài sản chung:

2.1-Chị Nguyễn Thị Y được nhận và sở hữu 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng y). (Tiền chị Y đang quản lý).

2.2-Chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ thối trả cho anh Trần Văn M 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng y).

3-Về nghĩa vụ thi hành án:

-Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4-Về án phí:

3.1-Án hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0024044 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3.2-Án phí dân sự sơ thẩm về nhận tài sản chung chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ.

3.2- Án phí dân sự sơ thẩm về nhận tài sản chung anh Trần Văn M phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 375.000đ anh Một đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0024062 ngày 23/5/2017 của Chi cục thi hành án dâ sự huyện Duy Xuyên. Hoàn trả cho anh Trần Văn M 75.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

5-Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2017). Anh Trần Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QNam
-VKSND huyện Duy Xuyên
-Chi cục THADS Duy Xuyên
-UBND xã D H
-Những người tham gia tố tụng
-Lưu: HS, VP

Nguyễn Công Min